

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24/01/2025

V/v tranh chấp ly hôn,  
nuôi con chung

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Thanh Quyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Trường

Ông Lê Văn Qui

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thuý Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:*  
Ông Trương Thanh Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Út M, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp T, xã T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Dương Văn H, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp T, xã T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Út M trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2005, bà M và ông H tự nguyện tổ chức lễ cưới, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L (nay là thị xã L) vào ngày 17/8/2009.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong thời gian chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xảy ra cự cãi, không có sự chia sẻ lẫn nhau, ảnh hưởng đến cuộc sống hằng ngày của gia đình. Nhận thấy, đời sống vợ chồng không thể hòa

hợp và duy trì được nữa nên bà M yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà M và ông H có 02 con chung tên Dương Hoài N, giới tính nam, sinh năm 2005 và Dương Điền T, giới tính nam, sinh ngày 12/01/2009. Sau khi ly hôn, bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Điền Trung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Dương Hoài N đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Dương Văn H nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau:*

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Út M. Bà M được ly hôn với ông H. Về con chung: Bà Phạm Thị Út M được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Dương Điền T, giới tính nam, sinh ngày 12/01/2009. Ông Dương Văn H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Dương Văn H có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Đối với con chung Dương Hoài N đã thành niên nên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Dương sự khai không có nên không đề cập giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã L nên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn bà Phạm Thị Út M có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Dương Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông H tự nguyện sống chung và có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L (nay là thị xã L) vào ngày 17/8/2009 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Út M, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng ông bà hạnh phúc về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn của ông bà vẫn không thể hàn gắn được, bà M cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông H. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa bà M và ông H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà M.

[2.2] Về con chung: Bà M và ông H có 02 con chung tên Dương Hoài N, giới tính nam, sinh năm 2005 và Dương Điền T, giới tính nam, sinh ngày 12/01/2009. Đối với con chung Dương Hoài N đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Điền Trung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận định, con chung đang sống chung với bà M. Đồng thời, yêu cầu của bà M cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung là muốn sống chung với bà M. Do đó, để đảm bảo môi trường sống ổn định cho con chung, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung cho bà M tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Dương Văn H chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Dương Văn H có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Dương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Út M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Út M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Út M và ông Dương Văn H được ly hôn.

[3] Về con chung: Bà Phạm Thị Út M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Điền T, giới tính nam, sinh ngày 12/01/2009. Ông Dương Văn H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Dương Văn H có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Đối với con chung Dương Hoài N đã thành niên nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Dương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Phạm Thị Út M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo lai thu số 0007982 lập ngày 08 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Bà Phạm Thị Út M đã nộp xong án phí.

[6] Nguyên đơn bà Phạm Thị Út M, bị đơn ông Dương Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND xã Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Thanh Quyền**